

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH (GENAI) ĐẾN NĂNG LỰC VIẾT TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Nguyễn Thị Bích Ngọc
Khoa Tiếng Trung Quốc, Đại học Ngoại Thương

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và sự phát triển mạnh mẽ của các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models – LLMs), trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence – GenAI) đang tác động sâu sắc đến phương thức học tập ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng viết tiếng Trung thương mại của sinh viên khối ngành Kinh tế. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng sử dụng GenAI của sinh viên Đại học Ngoại thương (FTU), đồng thời đánh giá hai mặt của công nghệ này đối với năng lực viết tiếng Trung thương mại. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp gồm khảo sát định lượng kết hợp phỏng vấn sâu. Kết quả cho thấy GenAI góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của văn bản, mở rộng vốn từ chuyên ngành và giảm áp lực ngôn ngữ cho người học. Tuy nhiên, việc phụ thuộc quá mức vào AI cũng dẫn đến nguy cơ suy giảm tư duy ngôn ngữ, gia tăng hành vi đạo văn và xuất hiện hiện tượng “ảo giác AI” trong sử dụng thuật ngữ thương mại. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình tích hợp GenAI vào giảng dạy tiếng Trung thương mại theo hướng kiểm soát học thuật, nhằm phát huy hiệu quả công nghệ đồng thời bảo đảm năng lực ngôn ngữ cốt lõi của sinh viên.

Từ khóa: GenAI, tiếng Trung thương mại, năng lực viết, ChatGPT, Ernie Bot, Đại học Ngoại thương.

THE IMPACT OF GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE (GENAI) ON BUSINESS CHINESE WRITING COMPETENCE AMONG ECONOMICS STUDENTS: A CASE STUDY AT FOREIGN TRADE UNIVERSITY

Abstract: In the context of digital transformation in education and the rapid development of large language models (LLMs), Generative Artificial Intelligence (GenAI) is exerting a profound impact on foreign language learning, particularly on the Business Chinese writing skills of economics students. This study focuses on analyzing the current use of GenAI among students at Foreign Trade University (FTU), while also evaluating both the positive and negative effects of this technology on Business Chinese writing competence. The study adopts a mixed-methods approach, combining quantitative surveys with in-depth interviews. The findings show that GenAI contributes to improving the professionalism of written texts, expanding students' specialized vocabulary, and reducing linguistic pressure on learners. However, excessive dependence on AI may also lead to a decline in linguistic thinking, an increase in plagiarism, and the occurrence of “AI hallucinations” in the use of business terminology. Based on these findings, the article proposes a model for integrating GenAI into Business Chinese teaching under academic control, aiming to maximize the effectiveness of technology while ensuring students' core language competence.

Keywords: GenAI, Business Chinese, writing competence, ChatGPT, Ernie Bot, Foreign Trade University.

Nhận bài: 17/03/2026

Phản biện: 15/04/2026

Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của công nghệ số trong thời đại Web 3.0 đã tạo ra bước chuyển căn bản trong môi trường giáo dục đại học. Nếu Web 2.0 nhấn mạnh tính tương tác giữa người dùng với nền tảng số thì Web 3.0 mở rộng sang hệ sinh thái dữ liệu thông minh, nơi trí tuệ nhân tạo có khả năng tham gia trực tiếp vào quá trình tạo lập tri thức. Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện của các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) như ChatGPT, Claude, Gemini hay 文心一言 (Ernie Bot) đã làm thay đổi sâu sắc cách thức học tập và xử lý ngôn ngữ của sinh viên.

Đối với lĩnh vực đào tạo tiếng Trung thương mại, GenAI không còn đơn thuần là công cụ hỗ trợ tra cứu mà đang dần trở thành một “cộng sự kỹ thuật số” tham gia trực tiếp vào toàn bộ quy trình viết học thuật và viết chuyên ngành. Chỉ trong vài giây, AI có thể hoàn thành các công đoạn từ xây

dựng ý tưởng, đề xuất thuật ngữ chuyên ngành đến biên tập văn phong thương mại. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với mô hình dạy viết truyền thống vốn dựa trên quy trình “viết nháp – sửa lỗi – hoàn thiện”.

Đặc biệt, viết tiếng Trung thương mại đòi hỏi đồng thời hai năng lực: độ chính xác về thuật ngữ kinh tế và sự tinh tế trong văn phong đối ngoại. Trong khi đó, GenAI đang làm mờ ranh giới giữa năng lực ngôn ngữ thực chất và năng lực khai thác công cụ công nghệ của người học. Thực tiễn này đặt ra câu hỏi trung tâm: liệu GenAI đang giúp sinh viên vượt qua rào cản ngôn ngữ để tập trung vào tư duy chiến lược, hay đang tạo ra một thế hệ người học phụ thuộc vào máy móc và thiếu hụt kỹ năng nền tảng.

Bài viết tập trung giải quyết ba mục tiêu trọng tâm: Trước hết, khảo sát và phân tích thực trạng

ứng dụng Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) trong kỹ năng viết tiếng Trung thương mại của sinh viên Đại học Ngoại thương. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành đánh giá đa chiều những tác động hệ quả, ở cả 2 phương diện tích cực lẫn tiêu cực của công cụ này đối với năng lực ngôn ngữ của người học. Cuối cùng, tác giả đề xuất mô hình tích hợp GenAI vào quy trình giảng dạy, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả đào tạo và đảm bảo tính phát triển bền vững trong môi trường giáo dục số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm GenAI và mô hình ngôn ngữ lớn

GenAI là hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo ra nội dung mới dựa trên dữ liệu huấn luyện, bao gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc mã lập trình. Trong giáo dục ngôn ngữ, các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) đóng vai trò đặc biệt quan trọng nhờ khả năng mô phỏng giao tiếp tự nhiên và sản sinh văn bản có tính học thuật cao.

Các công cụ phương Tây như ChatGPT hay Claude có ưu thế về năng lực suy luận logic và khả năng xử lý đa ngôn ngữ. Tuy nhiên, đối với ngữ liệu tiếng Hán chuyên ngành, các chatbot nội địa Trung Quốc như 文心一言 (Ernie Bot) lại thể hiện ưu thế rõ rệt nhờ khả năng xử lý ngôn ngữ hành chính, văn hóa và thuật ngữ thương mại mang tính bản địa hóa cao. Ví dụ, trong soạn thảo công văn hoặc email giao dịch, Ernie Bot thường tạo ra cấu trúc câu phù hợp hơn với văn phong doanh nghiệp Trung Quốc.

2.1.2. Thuyết học tập kết nối (Connectivism)

George Siemens (2005) cho rằng tri thức không chỉ tồn tại bên trong cá nhân mà còn được phân bố trong mạng lưới kết nối giữa con người với công nghệ. Theo quan điểm này, việc học trong thời đại số không còn giới hạn ở khả năng ghi nhớ mà nằm ở năng lực tìm kiếm, đánh giá và khai thác nguồn tri thức bên ngoài.

Trong bối cảnh GenAI, sinh viên không chỉ học cách viết tiếng Trung mà còn học cách “đối thoại” với AI thông qua kỹ năng đặt lệnh (prompt engineering). Điều này phản ánh sự chuyển đổi từ mô hình học tập cá nhân sang mô hình học tập tương tác người – máy.

2.1.3. Mô hình năng lực viết trong thời đại AI

Sự phát triển thần tốc của Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) đã dẫn đến một cuộc chuyển dịch tri thức luận trong việc định nghĩa và đánh giá năng lực viết. Nếu trước đây, khung năng lực này tập trung chủ yếu vào các thành tố truyền thống

như vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng diễn đạt nội hàm, thì trong kỷ nguyên số, cấu trúc này đã được tái định hình theo hướng đa tầng và phức hợp. Cụ thể, người học không chỉ cần duy trì năng lực ngôn ngữ nền tảng mà còn phải phát triển bộ kỹ năng hỗ trợ thiết yếu, bao gồm: Năng lực kiểm chứng: Khả năng thẩm định tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu do AI tạo lập; Năng lực biên tập thích ứng: Kỹ năng hiệu đính và tái cấu trúc văn bản để phù hợp với bối cảnh giao tiếp; Tư duy phản biện: Khả năng phân tích và xử lý thông tin một cách độc lập trước các gợi ý từ thuật toán. Từ những chuyển biến này, có thể khẳng định rằng năng lực viết hiện đại đã thoát ly khỏi khuôn khổ của một kỹ năng cá nhân thuần túy, chuyển mình thành năng lực cộng tác liên văn minh giữa con người và công nghệ.

2.2. Thực trạng sử dụng GenAI tại Đại học Ngoại thương

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp gồm:

- Khảo sát định lượng đối với sinh viên ngành tiếng Trung thương mại

- Phỏng vấn sâu với giảng viên và sinh viên thường xuyên sử dụng AI trong học tập.

Nội dung khảo sát tập trung vào:

- Tần suất sử dụng AI;
- Giai đoạn sử dụng AI trong quá trình viết;
- Mức độ tin tưởng vào kết quả AI tạo ra;
- Sự khác biệt giữa các công cụ AI.

2.2.2. Kết quả khảo sát

Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên sử dụng AI ở giai đoạn:

- tìm ý tưởng cho bài viết,
- tra cứu thuật ngữ thương mại,
- chỉnh sửa ngữ pháp và văn phong.

Một bộ phận sinh viên sử dụng AI để soạn thảo gần như toàn bộ văn bản, đặc biệt đối với:

- email thương mại,
- hợp đồng kinh tế,
- báo cáo phân tích thị trường Trung Quốc,
- thư chào hàng xuất nhập khẩu.

Đáng chú ý, nhiều sinh viên tại Đại học Ngoại Thương ưu tiên sử dụng Ernie Bot thay vì ChatGPT khi viết văn bản chính quy tiếng Trung. Nguyên nhân chủ yếu là do chatbot Trung Quốc xử lý tốt hơn:

- cụm từ hành chính,
- cách diễn đạt mang tính ngoại giao,
- thuật ngữ đặc thù trong môi trường doanh nghiệp Trung Quốc.

Ví dụ, khi viết thư mời hợp tác kinh doanh, Ernie Bot có xu hướng sử dụng cấu trúc mang tính lịch sự và phù hợp với văn hóa giao tiếp doanh nghiệp Trung Quốc hơn so với ChatGPT.

Từ dữ liệu khảo sát cho thấy một góc nhìn đa chiều về hành vi ứng dụng GenAI của sinh viên trong quy trình tạo lập văn bản thương mại, cụ thể trên ba phương diện chính:

1. Mức độ và phạm vi ứng dụng theo giai đoạn Phần lớn sinh viên tích hợp AI như một công cụ hỗ trợ chiến lược ở các giai đoạn tiền đề và hoàn thiện, bao gồm: hình thành ý tưởng (brainstorming), tra cứu thuật ngữ chuyên ngành và hiệu đính văn phong (proofreading). Tuy nhiên, một bộ phận đáng kể người học có xu hướng phụ thuộc vào AI để khởi tạo toàn văn (full-text generation), đặc biệt đối với các loại hình văn bản có tính khuôn mẫu cao như email giao dịch, hợp đồng kinh tế, báo cáo phân tích thị trường và thư chào hàng xuất nhập khẩu.

2. Xu hướng ưu tiên công cụ theo đặc thù ngôn ngữ Một điểm đáng lưu ý trong hành vi người dùng là sự ưu tiên rõ rệt dành cho các mô hình ngôn ngữ nội địa Trung Quốc (điển hình là Ernie Bot) so với các công cụ quốc tế như ChatGPT khi xử lý văn bản chính quy. Sự ưu tiên này xuất phát từ khả năng tối ưu hóa của chatbot bản địa trong việc:

- Xử lý hệ thống ngôn ngữ hành chính và thuật ngữ đặc thù của môi trường doanh nghiệp Trung Quốc.
- Sử dụng đúng các từ vựng sắc thái phù hợp với từng hoàn cảnh.

3. Sự thích nghi với bối cảnh văn hóa kinh doanh. Minh chứng qua việc soạn thảo thư mời hợp tác, Ernie Bot thể hiện ưu thế vượt trội trong việc vận dụng các cấu trúc ngôn từ lịch sự, đảm bảo tính tương thích với văn hóa giao tiếp doanh nghiệp bản địa. Điều này cho thấy sinh viên đã bước đầu có sự chọn lọc công cụ dựa trên khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn về ngữ dụng và văn hóa của ngôn ngữ đích.

2.3. Phân tích tác động của GenAI đối với năng lực viết tiếng Trung thương mại

Việc tích hợp Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) vào quá trình thu đắc ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về công cụ mà còn tác động sâu sắc đến cấu trúc năng lực của người học. Dưới đây là phân tích chi tiết về hệ quả lưỡng diện của công nghệ này:

2.3.1. Tác động tích cực

Chuẩn hóa tính chuyên nghiệp của văn bản GenAI đóng vai trò như một hệ thống tham chiếu

mẫu mực, giúp sinh viên tiếp cận và vận dụng các cấu trúc ngôn ngữ hành chính – thương mại chuẩn xác (như “谨此函达……”, “期待与贵公司建立长期合作关系……”). Điều này giúp khóa lấp khoảng cách về mặt diễn đạt tự nhiên (idiomatic expression) mà người học ngoại ngữ thường gặp phải, đảm bảo văn bản đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe trong giao dịch quốc tế.

Hệ thống hóa và cập nhật thuật ngữ chuyên ngành

Với khả năng xử lý dữ liệu lớn, GenAI cho phép người học cập nhật tức thời các thuật ngữ kinh tế mới phát sinh trong thực tiễn (như 数字经济 - Kinh tế số, 跨境电商 - TMĐT xuyên biên giới). Khả năng này vượt trội hơn so với các giáo trình truyền thống vốn có độ trễ nhất định, giúp sinh viên làm chủ được vốn từ vựng hiện đại, phù hợp với dòng chảy kinh tế toàn cầu.

Tối ưu hóa phân phối nguồn lực tư duy Khi AI đảm nhiệm các tác vụ kỹ thuật về cấu trúc ngôn ngữ và ngữ pháp, sinh viên có thể chuyển dịch trọng tâm sang các hoạt động tư duy bậc cao. Việc giảm bớt áp lực ngôn ngữ học thuần túy cho phép người học tập trung vào xây dựng chiến lược kinh doanh, phân tích dữ liệu thị trường và phát triển tư duy phản biện – những kỹ năng cốt lõi của một chuyên gia kinh tế trong kỷ nguyên số.

2.3.2. Tác động tiêu cực

Ngoài những tích cực, thì việc sử dụng AI nhiều dẫn tới lạm dụng AI, thậm chí quá lệ thuộc vào AI cũng mang tới rất nhiều điều tiêu cực.

Sự suy giảm tư duy ngôn ngữ và hiện tượng “ảo tưởng năng lực” Sự phụ thuộc quá mức vào các thuật toán tạo sinh dẫn đến rủi ro thui chột khả năng tự kiến tạo cấu trúc câu. Đáng quan ngại hơn là hiện tượng “ảo tưởng về sự thành thạo”, khi chất lượng văn bản đầu ra do AI hỗ trợ không phản ánh đúng năng lực ngôn ngữ thực chất của sinh viên. Điều này tạo ra một lỗ hổng lớn khi người học đối mặt với các tình huống giao tiếp trực tiếp không có sự hỗ trợ của công nghệ.

Thách thức về đạo đức học thuật và tính chính danh Ranh giới giữa việc sử dụng AI như một công cụ tham khảo và việc sao chép nguyên mẫu (plagiarism) trở nên mờ nhạt. Việc sinh viên nộp các sản phẩm được khởi tạo hoàn toàn từ AI mà không qua bộ lọc kiểm chứng hay điều chỉnh ngữ cảnh không chỉ vi phạm đạo đức học thuật mà còn làm vô hiệu hóa các phương pháp đánh giá giáo dục truyền thống.

Hệ quả từ hiện tượng “Ảo giác AI” (AI Hallucination)

AI có xu hướng tạo ra các thuật ngữ hoặc cấu trúc giả định có vẻ hợp lý về mặt ngôn ngữ nhưng thiếu giá trị pháp lý hoặc thực tiễn thương mại. Nếu thiếu kiến thức nền tảng vững chắc để thực hiện kiểm chứng chéo (cross-check), sinh viên dễ dàng mắc phải các sai lầm nghiêm trọng trong văn bản hành chính, gây rủi ro lớn trong thực tế giao tế kinh doanh.

2.4. Giải pháp

Để việc có AI đồng hành trong quá trình học tập không trở thành áp lực hoặc là điểm bất lợi cho người học, bài viết xin kiến nghị một số giải pháp như sau.

2.4.1. Chuyển đổi mô hình

Từ “Cấm đoán” sang “Tích hợp có kiểm soát”
Thay vì thiết lập các rào cản hành chính, các cơ sở đào tạo cần xây dựng khung pháp lý và phương pháp luận để tích hợp GenAI vào giảng dạy. Giảng viên cần chuyển đổi vai trò từ người kiểm soát sản phẩm sang người định hướng kỹ năng tương tác AI, thiết lập các tiêu chuẩn đạo đức công nghệ rõ ràng cho người học.

2.4.2. Cải cách phương thức kiểm tra và đánh giá đa chiều

- Đánh giá trực tiếp: Duy trì các bài viết tại lớp không thiết bị để xác định năng lực ngôn ngữ nội tại.
- Nhật ký tương tác: Yêu cầu sinh viên minh bạch hóa quy trình sử dụng AI (prompts, quá trình

hiệu đính), từ đó đánh giá tư duy phản biện và khả năng tinh chỉnh nội dung.

- Đánh giá thông qua năng lực thuyết trình: Sử dụng hình thức bảo vệ quan điểm trực tiếp bằng ngoại ngữ để đảm bảo sinh viên thực sự làm chủ nội dung bài viết.

2.4.3. Kiến tạo năng lực thấu cảm công nghệ

Năng lực cốt lõi của sinh viên hiện nay không chỉ dừng lại ở ngoại ngữ mà còn là khả năng làm chủ công nghệ. Chương trình đào tạo cần bổ sung các học phần về: Kỹ thuật đặt câu lệnh (Prompt Engineering), Kỹ năng kiểm chứng thông tin (Fact-checking) và Đạo đức sử dụng AI. Đây chính là nền tảng để hình thành nguồn nhân lực kinh tế thích ứng cao trong tương lai.

III. KẾT LUẬN

GenAI đang tạo ra sự chuyển đổi mang tính cấu trúc đối với việc dạy và học tiếng Trung thương mại trong khối ngành Kinh tế. Công nghệ này vừa mở ra cơ hội nâng cao chất lượng học tập, vừa đặt ra nguy cơ suy giảm năng lực ngôn ngữ nền tảng nếu người học phụ thuộc quá mức vào máy móc.

Nghiên cứu trường hợp tại Đại học Ngoại thương cho thấy GenAI có tiềm năng trở thành công cụ hỗ trợ học tập hiệu quả nếu được tích hợp trong một cơ chế kiểm soát học thuật phù hợp. Trong tương lai, mục tiêu của giáo dục ngoại ngữ không còn đơn thuần là đào tạo người viết giỏi, mà là đào tạo người biết cộng tác hiệu quả với AI nhưng vẫn duy trì được tư duy phản biện và bản sắc học thuật cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ministry of Education of China. Reports on 教育数字化 and Chinese Language Competence Standards.
Zhai, X. (2022). ChatGPT for Next Generation Science Learning.
Chapelle, C. A. (2021). Computer-Assisted Language Learning. Cambridge University Press.
The Modern Language Journal. Various issues on AI-assisted language learning.